

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG,
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và ông Phạm Hữu Ái;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng cơ sở 01, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐ-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1987 (*Vắng mặt*)

Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã T, tỉnh L

Nơi ở hiện tại: Khu phố T, phường L, tỉnh L1.

- Bị đơn: Ông **Ngô Minh T**, sinh năm: 1984 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ thường trú: Thôn H, xã T, tỉnh L.

(*Bà Huệ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông T đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã TP cũ. Trong quá trình chung sống, ông T ham mê cờ bạc, bỏ bê con cái, không chăm lo cho gia đình. Từ năm 2023 đến nay cả hai đã không còn sống chung với nhau. Hiện nay, bà nhận thấy cả hai không còn khả năng hàn gắn tình cảm, do đó bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là Ngô Quốc T1, sinh ngày 14/10/2010 và Ngô Gia L, sinh ngày 29/9/2015. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Ngô Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định; Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Ngô Minh T; Giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Minh T; Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Bị đơn ông Ngô Minh T có nơi cư trú tại thôn 2, xã Tân Minh, tỉnh Lâm Đồng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025;

[3] Tại phiên tòa, bà H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Ông Ngô Minh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

[4] Bà H và ông T đăng ký kết hôn ngày 16/3/2010 tại UBND xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân cũ trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[5] Bà H trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do ông T ham mê cờ bạc, bỏ bê con cái, không chăm lo cho gia đình, cả hai đã không sống chung với nhau từ năm 2023 đến nay, điều này phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương. Ngoài ra, ông T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt để hoà giải, điều đó thể hiện ông T không có ý muốn hàn gắn tình cảm với bà H. Những căn cứ nêu trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông T.

[6] Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung là Ngô Quốc T1, sinh ngày 14/10/2010 và Ngô Gia L, sinh ngày 29/9/2015. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông T không có văn bản trình bày ý kiến về vấn đề con chung. Xét thấy, quá trình giải quyết, cháu L có nguyện vọng muốn sống cùng bà H; Cháu T1 có nguyện vọng muốn sống cùng bà nội, tuy nhiên, trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là của cả cha lẫn mẹ, theo xác minh tại địa phương thì ông T ham mê cờ bạc, đã bỏ đi khỏi địa phương, thỉnh thoảng mới trở về. Nếu giao con cho ông T nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển về mặt thể chất và tinh thần của các con chung. Do đó, cần giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung để đảm bảo được sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù đã được giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng để đảm bảo chi phí nuôi dưỡng con chung và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, bà H vẫn xác định không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Ngô Minh T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Ngô Minh T.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Quốc T1, sinh ngày 14/10/2010 và Ngô Gia L, sinh ngày 29/9/2015.

Ông Ngô Minh T có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, nên không xem xét giải quyết.

5. Án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002271 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 15 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang

